TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2022/HNGĐ-ST
Ngày:12-7-2022
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Hải Yến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Mai Văn Việt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Tứ X, xã Cư H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Tứ Kỳ H (nay là thôn Tân H), xã Phượng K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện theo pháp luật của chị Ngọc: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Tân H, xã Phượng K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

Các đương sự đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khaivà các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Thế H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị N được người quen biết giới thiệu nên quen và tìm hiểu nhau được một thời gian thì anh chị quyết định đến UBND xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh tại xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk trong thời gian chung sống giữa anh và chị Nphát sinh mâu thuẫn do chị Ntính khí thất thường, lúc vui lúc buồn và có biểu hiện không bình thường, anh có hỏi mẹ chị Nthì mới biết chị Ntừ năm lớp 9 đã bị trầm cảm và có biểu hiện tâm thần, gia đình chị Nđã đưa chị

Nđi điều trị ở nhiều nơi nhưng không khỏi. Khoảng 02 tháng sau khi kết hôn, anh đưa chị Nvề nhà mẹ đẻ để điều trị, còn anh trở về quê nhà sinh sống, trong thời gian chị Nở cùng mẹ đẻ chị, anh vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ chị Nđể hỏi thăm thì được mẹ chị Ncho biết chị Ntình hình sức khỏe đã đỡ hơn và mẹ chị Ncó nói để chị Nở nhà để theo dõi. Cũng từ khi chị Nvề ở cùng mẹ đẻ vào năm 2016 thì anh không về thăm chị Nlần nào nữa mà chỉ gọi điện để hỏi thăm. Đến nay anh xác định việc kết hôn giữa anh và chị Ndiễn ra trong thời gian ngắn, không tìm hiểu kỹ về nhau nên không thể chung sống và không có tình cảm, để ổn định cuộc sống anh đề nghị TAND huyện Tứ Kỳ giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Ngọc.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Nkhông có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và Anh Hđược người quen biết giới thiệu nên quen và tìm hiểu nhau trong thời gian chị điều trị bệnh tại Đắk Lắk, sau một thời gian ngắn tìm hiểu anh chị quyết định đến UBND xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ Anh Htại xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk được khoảng 02 tháng thì chịkhông thể sống được tại Đắk Lắk vì chị ở không quen mặt khác chị đang phải điều trị bệnh nên chị đã bảo Anh Hvà Anh Hđã đưa chịvề quê ở thôn Tân Hợp, xã Phượng Kỳ sinh sống cùng mẹ đẻ chị. Sau khi đưa chị về quê thì Anh Hcó ở lại khoảng 20 ngày sau đó quay trở lại Đắk Lắk. Từ đó chị và Anh Hkhông gặp nhau nữa chỉ thi thoảng gọi điện thoại hỏi thăm nhau. Từ cuối năm 2016 đến nay Anh Hkhông về gặp chị lần nào nữa, do đường xá xa xôi và Anh Hhoàn cảnh cũng khó khăn nên không có điều kiện đi lại. Chị và Anh Htìm hiểu nhau trong thời gian ngắn nên chưa hiểu hết về nhau từ tính cách đến hoàn cảnh của mỗi bên, cuộc sống vợ chồng không có tình cảm, không thể chung sống với nhau. Hiện nay anh chị mỗi người một nơi nên để Anh Hvà chị ổn định cuộc sống cũng như chị tập trung chữa bệnh nên Anh Hđề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị thì chị đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị và Anh Hkhông có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, anh Hân, chị Nvà bà Xuyến vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho anh Nguyễn Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về tài sản chung, vay nợ chung: không xem xét, giải quyết.Anh Hphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]Anh Nguyễn Thế H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôngiữa anh và chị Nguyễn Thị N, tại thời điểm thụ lý vụ án chị Nsinh sống tại thôn Tân Hợp, xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2]Anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị N đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Hân, chị Ntheo quy định tạikhoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[1.3] Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nđang điều trị bệnh tâm thần tại nhà, uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ, sức khỏe tốt, nhận thức được hành vi. Tòa án đã giải thích cho anh Hân, bà Xuyến về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo điều 22 BLDS nhưng bà Xuyến, Anh Hkhông đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nlà người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung và đưa bà Nguyễn Thị X tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian tìm hiểu ngắn, anh chị chưa hiểu tính cách của nhau, chưa có tình cảm với nhau nên kể từ khi Anh Hđưa chị Nvề quê ở thì anh chị không gặp gỡ nhau, không chung sống cùng nhau, hôn nhân thực tế của anh chị đã chấm dứt từ cuối năm 2016. Như vậy, có đủ căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữa Anh Hvà chị Nlà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Hđể xử cho Anh Hđược ly hôn chị Nlà phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, công nợ: Anh Hvà chị Nđều trình bày anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thế Hkhởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩmtheo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56của Luật Hôn nhân và gia đình;khoản 4 Điều 147,khoản 1 Điều 228Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004483ngày 20/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh Hđã nộp đủ

4. Về quyền kháng cáo:Án xử sơ thẩm công khai , báo cho các đương sự biếtcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Long **Nguyễn Thị Hồng** **Nguyễn Xuân Thành**